



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THÚY HẢI

Kinh tế số ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế khi được áp dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Việc xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, xuyên quốc gia, dựa trên nền tảng công nghệ số và internet đang tạo cơ hội việc làm, thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên khắp thế giới. Việt Nam cũng đã hòa nhập vào xu thế đó. Bài viết này khái quát về kinh tế số, giới thiệu về nền kinh tế số của một số nước trên thế giới, từ đó nêu lên cơ hội và thách thức tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Kinh tế số, cơ hội kinh tế số, thách thức kinh tế số

OPPORTUNITIES AND CHALLENGES FOR DEVELOPING DIGITAL ECONOMY IN VIETNAM

Nguyen Thuy Hai

The digital economy is increasingly becoming a critical component of economies worldwide, being widely applied across industries, agriculture, and services. The emergence of various new forms of cross-border business and services, based on digital technology and the internet, is creating opportunities for employment, income generation, and improving the quality of life for people. Vietnam has also embraced this trend. This article provides an overview of the digital economy, introducing the digital economies of selected countries around the world, thereby highlighting opportunities and challenges in Vietnam's current stage of development.

Keywords: Digital economy, digital economic opportunities, digital economic challenges

Ngày nhận bài: 14/3/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 26/3/2024

Ngày duyệt đăng: 7/4/2024

Khái niệm về kinh tế số

Thuật ngữ “Kinh tế số (digital economics)” được dùng khá lâu trước khái niệm Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0). Thuật ngữ này lần đầu tiên được nói đến ở Nhật Bản trong giai đoạn suy thoái kinh tế đầu những năm 1990.

Đến nay, các nhà nghiên cứu đồng thuận một nhận định là chưa có một định nghĩa thống nhất về kinh tế số. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng và

ứng dụng của Internet vào kinh doanh đã kéo theo sự hình thành và phát triển một cách mạnh mẽ của các hoạt động kinh tế liên quan đã dẫn đến sự đa dạng về định nghĩa kinh tế số.

Theo nghiên cứu của R. Bukht và R. Heeks, hiện nay có 21 định nghĩa kinh tế số điển hình xuất hiện từ năm 1999 và ngày càng có thêm nhiều định nghĩa mới. Theo nhóm cộng tác kinh tế số Oxford, kinh tế số là “một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên công nghệ số”, đặc biệt là các giao dịch điện tử tiến hành thông qua Internet. Kinh tế số bao gồm tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, logistic, tài chính ngân hàng...) mà công nghệ số được áp dụng. Nền kinh tế số bao gồm các hiện tượng mới nổi như công nghệ Blockchain, nền tảng số, phương tiện truyền thông xã hội có các mô hình tổ chức và phương thức hoạt động dựa trên ứng dụng công nghệ số mà chúng ta có thể bắt gặp trong cuộc sống như các trang thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến hay các ứng dụng về đi lại, vận chuyển, giao nhận, ăn uống... để đáp ứng nhu cầu thuận tiện của khách hàng. Tính kết nối giữa các chủ thể và chu trình kinh tế nhờ vào các thành tựu của công nghệ thông tin và Internet, giúp tối ưu hóa nguồn lực, lược bỏ nhiều khâu trung gian, tăng cơ hội tiếp cận chuỗi giá trị toàn cầu.

Về bản chất, có thể thấy đây là các mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của nền kinh tế dựa trên ứng dụng công nghệ số. Có thể dễ dàng bắt gặp hàng ngày những biểu hiện của công nghệ số xuất hiện ở bất cứ đâu trong đời sống như các trang thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến hay các ứng dụng về ăn uống, vận chuyển, giao nhận... Các hoạt động này

cũng tích hợp công nghệ số để đáp ứng nhu cầu thuận tiện cho khách hàng. Nhưng nếu xét ở tầm vĩ mô hơn thì kinh tế số cũng có những đóng góp không nhỏ trong sự hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam vào chuỗi công nghệ toàn cầu và tạo ra các giá trị kinh tế lớn thúc đẩy phát triển đất nước.

Đặc điểm của kinh tế số

Kinh tế số có thể được tập hợp trong 3 quá trình xử lý chính đan xen với nhau bao gồm: Xử lý vật liệu; Xử lý năng lượng; Xử lý thông tin. Trong đó, việc xử lý thông tin đóng vai trò quan trọng nhất và cũng là lĩnh vực dễ số hóa nhất. Tính kết nối giữa các chủ thể và chu trình kinh tế nhờ vào các thành tựu của công nghệ thông tin và Internet giúp kết nối hóa các nguồn lực, lược bỏ nhiều khâu trung gian và tăng cơ hội tiếp cận chuỗi giá trị toàn cầu. Có thể dựa trên khả năng kết nối thông qua các thiết bị di động và khả năng tiếp cận với cơ sở dữ liệu lớn, những tính năng xử lý thông tin sẽ được nhân lên bởi những đột phá công nghệ trên nhiều lĩnh vực.

Trong giai đoạn 2020 - 2023, chuyển đổi số ở Việt Nam đã từng bước phát triển. Dịch bệnh COVID-19 đã tác động sâu sắc đến đời sống người dân, tình hình sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để phát triển kinh tế số. Nổi bật trong giai đoạn này chính là hoạt động mua bán trực tuyến trở nên phổ biến. Năm 2020, số lượng người tham gia mua sắm trực tuyến là 49,3 triệu người, tăng gần 51% so với năm 2016; năm 2021 con số này đã tăng lên là 54,6 triệu người và năm 2022 khoảng 57 - 60 triệu người (Bộ Công Thương, 2022b). Theo báo cáo của Bộ Công Thương, năm 2021, tốc độ tăng trưởng thị phần bán lẻ trực tuyến nằm trong nhóm 3 quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất của khu vực Đông Nam Á. Năm 2022, Việt Nam đứng đầu khu vực Đông Nam Á về tốc độ tăng trưởng kinh tế số. Tốc độ tăng trưởng kinh tế số của Việt Nam năm 2022 so với năm 2021 là 28%; các nước Indonesia, Philippines và Singapore đều có tốc độ tăng 22%, Thái Lan tăng 17%, Malaysia tăng 13%. Chính sự cộng hưởng trong quá trình chuyển đổi số của nhiều lĩnh vực khác nhau đã tạo ra sự bùng nổ của nhiều mô hình, giao thức kinh doanh mới, thậm chí có thể là thay thế các phương thức sản xuất và quan hệ sản xuất mới. Thời điểm hiện tại có thể được xem là tâm điểm của quá trình hội tụ công nghệ. Trên nền tảng kinh tế chia sẻ, sự hội tụ và cộng hưởng đó sẽ càng lan toả mạnh và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số diễn ra nhanh chóng.

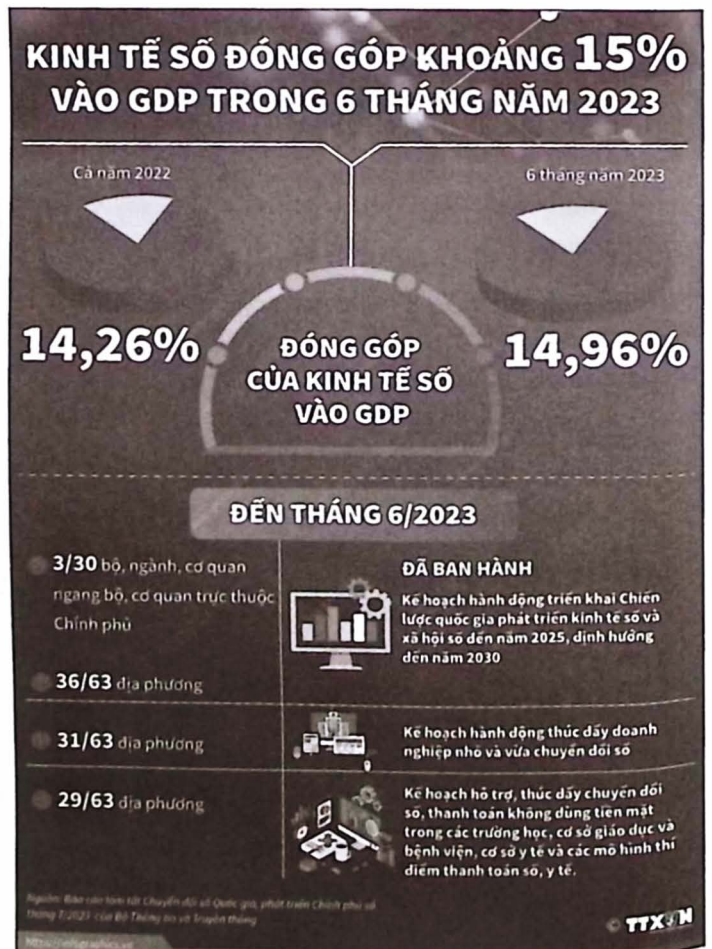
Cơ hội và thách thức về kinh tế số ở Việt Nam

Cơ hội phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam

Theo báo cáo của E-conomy SEA năm 2022 của Google, Temasek và Bain Company, quy mô kinh tế số Việt Nam có thể đạt 50 tỷ USD vào năm 2050, trong đó, thương mại điện tử sẽ là lĩnh vực có đóng góp quan trọng nhất. Cũng theo báo cáo này, quy mô thị trường thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam tăng trưởng 28%, đạt 23 tỷ USD trong năm 2022.

Việt Nam vẫn luôn được đánh giá có môi trường chính trị, xã hội ổn định, cùng với nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố vững chắc, có dân số trẻ, nhanh nhẹn trong nắm bắt công nghệ, nằm trong top đầu các quốc gia có tốc độ tăng trưởng về số người dùng Internet, điện thoại thông minh, và sử dụng mạng xã hội.

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực ASEAN với hạ tầng viễn thông - công nghệ thông tin khá tốt, phủ sóng rộng, mật độ người dùng cao. Theo thống kê của Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông đến tháng 3/2022, cả nước có 93,5 triệu thuê bao điện thoại thông minh (smartphone), tỷ lệ người trưởng thành sử dụng smartphone khoảng 73,5%. Ngày 23/02/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố độ phủ 4G





tại Việt Nam là 99,8% (tỷ lệ này trước đây là 97%). Trong số 7,3 tỉ người trên thế giới sử dụng điện thoại, tỷ lệ điện thoại thông minh là 63% thì tại Việt Nam, con số này là hơn 84%. Đây là nỗ lực của ngành thông tin và truyền thông hướng đến mục tiêu 100% người dùng có điện thoại thông minh vào cuối năm 2024. Với việc đang bắt đầu triển khai 5G, đây là một nền tảng quan trọng của nền kinh tế số ở Việt Nam.

Ở cấp quốc gia, Chính phủ đã và đang tự đổi mới, chuyển đổi để trở thành một Chính phủ của thời đại 4.0, có đủ năng lực quản trị phát triển quốc gia trong thời đại số. Đồng thời, các cấp, các ngành và toàn xã hội cần thay đổi từ nhận thức đến hành động để phát huy được những thuận lợi do việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số mang lại và đáp ứng được những thách thức của thời đại kinh tế số. Theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0, Việt Nam đã đặt ra nhiều mục tiêu cho giai đoạn 2025-2045.

Cụ thể đến năm 2025: duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN; xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN, Internet băng thông rộng phủ 100% các xã; kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP, năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội; thuộc nhóm bốn nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc; có ít nhất ba đô thị thông minh tại ba vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung.

Đến năm 2030: duy trì xếp hạng về chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới; mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp; kinh tế số chiếm trên 30% GDP, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 7,5%/năm; hoàn thành xây dựng Chính phủ số; Hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung, từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới.

Đến năm 2045: Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh, trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á; có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

Thách thức phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam giai đoạn hiện nay

Sự bùng nổ về kinh tế cũng đặt Việt Nam trước những thách thức, trong đó có vấn đề về mặt pháp lý, an toàn tấn công mạng về việc đảm bảo quyền riêng tư của người dùng. Các thách thức cụ thể:

- Ở góc độ quản lý nhà nước, do tính đặc thù của Internet là không biên giới, trong đó lãnh thổ và biên giới trở nên tương đối, các doanh nghiệp nước ngoài có thể kinh doanh ở Việt Nam, điều này đặt ra khó khăn trong việc bảo vệ quyền lợi cho người lao động, trong việc tính và thu thuế. Nếu chính sách quản lý quá chặt thì sẽ tạo nên những cạnh tranh không công bằng với các doanh nghiệp trong nước do các công ty nước ngoài không bị quản lý bởi chính sách của Việt Nam. Bên cạnh đó, cần phải có hệ thống pháp lý để giải quyết tranh chấp cho các hoạt động từ kinh tế đến dân sự trên môi trường số chưa hoàn thiện dẫn đến khó khăn cho công tác quản lí. Mạng xã hội là nền tảng quan trọng cho kinh doanh đặc biệt là kinh doanh online, là kênh phản hồi quan trọng cho người dùng trong nền kinh tế số. Nhưng mạng xã hội cũng đặt ra nhiều thách thức cho công tác quản lý như quyền riêng tư, vấn đề thông tin giả, không chính xác...

- Ở góc độ doanh nghiệp, đa phần quy mô của doanh nghiệp Việt Nam là vừa và nhỏ, thiếu thốn về cả vốn và trình độ công nghệ thấp sử dụng các công nghệ lạc hậu nên sẽ gặp khó khăn khi chuyển đổi sang nền kinh tế số. Hơn nữa với thương mại không biên giới các doanh nghiệp công nghệ nước ngoài dễ dàng thâm nhập vào thị trường Việt Nam như các trang thương mại điện tử Lazada, Shopee... hay các hãng xe công nghệ đã thay thế dần taxi truyền thống, xe ôm truyền thống. Các dịch vụ lưu trú, lữ hành, vận chuyển, giải trí cũng đang chiếm lĩnh bởi các doanh nghiệp nước ngoài. Rõ ràng là sự phát triển mạnh mẽ của Internet và công nghệ được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng hỗ trợ cho nền kinh tế số phát triển nhanh và đóng góp đáng kể vào nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới, tuy nhiên, để nền kinh tế số phát triển một cách bền vững thì cần phải có giải pháp hỗ trợ đồng bộ và nỗ lực từ nhiều phía.

Giải pháp phát triển kinh tế số Việt Nam

Trong giai đoạn hiện nay, kinh tế số là một nội dung được quan tâm trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Mục tiêu của Việt Nam đặt ra về đóng góp của kinh tế số vào GDP đạt 20% vào năm 2025 và 30% năm 2030. Để đạt được các mục tiêu cũng như phát triển kinh tế số ở Việt Nam thì các

giải pháp cơ bản về thể chế chính sách, hạ tầng số, nguồn nhân lực phải được thực hiện đồng bộ.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kinh tế số Việt Nam

Nhà nước cần tạo ra môi trường hỗ trợ doanh nghiệp để phát triển nền kinh tế số. Các ứng dụng công nghệ sẽ là đòn bẩy để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khuyến khích cá nhân và doanh nghiệp tận dụng tối đa sức mạnh của công nghệ. Theo đó, cần mạnh dạn xóa bỏ những rào cản trong chính sách quản lý trong lĩnh vực công nghệ vì đôi khi sự chuyển đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh trong nền kinh tế số đã dẫn đến một số quy định pháp luật không theo kịp.

Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp huy động các nguồn lực, có những chính sách ưu đãi về thuế cho ngành phần mềm, các doanh nghiệp đầu tư, phát triển, kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông mới tiến tới xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo ở Việt Nam cụ thể: cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế liên quan đến các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư, kinh doanh trong môi trường kinh tế số; tiếp tục đẩy mạnh các gói chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách liên quan đến vốn và nguồn nhân lực. Đồng thời, cần có các chính sách hỗ trợ đối với các mô hình kinh doanh mới, hỗ trợ các sản phẩm Made in Viet Nam; thúc đẩy hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng thương mại điện tử và công nghệ số...

Phát triển hạ tầng số

Thời gian tới, cần nâng cấp mạng 4G, đẩy nhanh tiến độ phát triển mạng 5G. Thúc đẩy nhanh tỷ lệ sử dụng giao thức internet thế hệ mới IPv6. Đảm bảo doanh nghiệp, người dân tiếp cận với internet tốc độ cao, thúc đẩy các doanh nghiệp phổ cập điện toán đám mây.

Thúc đẩy giải ngân các dự án đầu tư phát triển hạ tầng số hướng tới phát triển hạ tầng đồng bộ, đảm bảo kết nối thông tin, lưu trữ và xử lý dữ liệu cũng như đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong môi trường số.

Thúc đẩy phát triển hạ tầng phục vụ cho hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt là hệ thống thanh toán điện tử.

Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số

Để phát triển kinh tế số cần xây dựng lộ trình phát triển cho nền kinh tế số của Việt nam trong tương lai, cần thiết phải đánh giá được vai trò của

chuyển đổi số trong phát triển kinh tế tổng thể của Việt Nam. Khởi nghiệp công nghệ và nâng cao năng suất của đội ngũ lao động lành nghề chính là con đường để Việt Nam duy trì được mức tăng trưởng cao, vượt qua giai đoạn thu nhập trung bình thấp và tiến tới trở thành quốc gia có thu nhập cao.


Cần đẩy mạnh thúc đẩy hỗ trợ các hình thức hợp tác đào tạo giữa các nhà trường, viện nghiên cứu và tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trong đào tạo nhân lực chuyển đổi số; hỗ trợ sinh viên thực tập, làm việc thực tế ở các doanh nghiệp liên quan đến hoạt động chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân thực hiện, triển khai các chương trình đào tạo ngắn hạn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người lao động; Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chuyên trách về an toàn thông tin, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp về an toàn thông tin. Đồng thời có các chính sách thu hút và giữ chân nhân lực có chất lượng cao liên quan đến an toàn thông tin; Xây dựng mạng lưới, kết nối các chuyên gia, nhà khoa học nhằm thúc đẩy gắn kết nghiên cứu, chia sẻ tri thức về hoạt động chuyển đổi số.

Doanh nghiệp và người tiêu dùng cần chủ động tham gia vào các hoạt động kinh tế số

Doanh nghiệp cần thay đổi tư duy và nhận thức trong đổi mới, sáng tạo, áp dụng mô hình kinh doanh số. Nhận thức vai trò quan trọng của hoạt động chuyển đổi số hướng tới tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh.

Doanh nghiệp cần chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp, người tiêu dùng cần tích cực tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, chia sẻ thông tin, hoạt động đào tạo về chuyển đổi số. 

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2019), Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4;
2. Phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam: Những rào cản và gợi ý chính sách; <https://vjst.vn/vn/tin-tuc>;
3. Số vụ tấn công mạng nhắm tới Việt Nam nhiều thứ 3 Đông Nam Á; <https://vietnamnet.vn>;

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Thúy Hải – Khoa Thương mại
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội
Email: haint@gmail.com